

Bản án số: 88/2022/HS- PT

Ngày: 06/9/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Khánh Hồng

*Các thẩm phán:* 1. Ông Hoàng Quý Sửu;

2. Bà Trần Thị Nhài

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2022/TLPT-HS ngày 12/8/2022 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

*\* Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Dương Văn H** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1959. Nơi đăng ký HKTT: Xóm LL, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm LH, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 05/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Dương Văn M (Đã chết) và bà Phùng Thị M1 (Đã chết). Có vợ là : Vũ Thị N và có 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

**2. Phạm Văn S** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1961. Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Xóm LL, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/10; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Phạm Hồng A (Đã chết) và bà Đào Thị T (Đã chết). Có vợ là: Nguyễn Thị N1 và có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2022, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ông Phạm Văn S (sinh năm 1961; trú tại xóm LL, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) có biểu hiện nuôi nhốt động vật hoang dã quý, hiếm nghi là Culi. Tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thái Nguyên chủ trì phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, Công an huyện Đại Từ, Công an xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ tiến hành kiểm tra phát hiện tại khu vực trước cửa bếp của hộ gia đình ông Phạm Văn S có một lồng dạng hình chữ nhật được kết cấu bởi khung và lưới kim loại có kích thước (01x0,53x0,53)m bên trong lồng có một cá thể động vật còn sống lông màu vàng nâu nghi là Cu Li (Phạm Văn S khai nhận cá thể động vật trên là được người dân địa phương gọi là con “xấu hổ” hay con “lười”, S mua của Dương Văn H sinh năm 1959, chỗ ở xóm LH, xã MY, huyện ĐT với giá 300.000đồng với mục đích mua về nuôi, nhốt làm cảnh). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng gồm: 01 cá thể động vật Cu li còn sống; 01 chiếc lồng lưới bằng kim loại hình chữ nhật có kích thước (01x0,53x0,53)m, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn H, Phạm Văn S khai nhận như sau: Khoảng đầu năm 2021, khi Dương Văn H ở nhà thuộc xóm LH, xã MY, huyện ĐT đi ra vườn nhà thì phát hiện 01 cá thể động vật hoang dã có đặc điểm lông màu vàng nâu, nặng khoảng 0,5kg (thường được người dân địa phương gọi là con “xấu hổ” hay còn gọi là con “lười”) nên H đã bắt về nuôi nhốt trong chiếc lồng bằng kim loại đặt tại bếp nhà mình. Khi nuôi nhốt cá thể động vật này được khoảng 3-4 ngày thì có Phạm Văn S (là người được H thuê đến làm vườn) nhìn thấy cá thể động vật nêu trên nên đã hỏi H thì H cho biết cá thể động vật trên là con “xấu hổ” hay gọi còn gọi là “con lười”. Do muốn mua về làm cảnh nên S đã hỏi H mua, H đồng ý và bán cá thể trên cho S với giá 300.000đồng (được đổi bằng một ngày công làm vườn thuê cho nhà ông H). Sau khi mua được cá thể động vật đó, S mang về nhà nuôi nhốt tại chiếc lồng hình chữ nhật, được kết cấu bằng khung và lưới bằng kim loại, kích thước (01x0,53x0,53)m đặt trước cửa nhà bếp nhà mình. Trong khoảng thời gian nuôi nhốt có nhiều người đến nhà S xem và nói cho S biết đó là động vật hoang dã có tên gọi là Culi (là thường gọi được người dân địa phương là con “xấu hổ” hay gọi còn gọi là “con lười”) do mục đích nuôi nhốt để làm cảnh nên S không bán cho ai và cũng không báo cho cơ quan có thẩm quyền biết. Đến ngày 20/01/2022, khi S đang nuôi nhốt cá thể động vật Culi thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, Công an huyện Đại Từ, Công an xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 116/QĐ-STTNSV ngày 24/01/2022 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận: Cá thể động vật giám định là loài Culi nhỏ có tên khoa học là *Nycticebus pygmaeus*. Loài Culi nhỏ có tên trong phụ lục I, danh mục loại nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm (ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn H, Phạm Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”. Xử phạt bị cáo Dương Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; xử phạt bị cáo Phạm Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 12/7/2022 bị cáo Dương Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 08/7/2022 bị cáo Phạm Văn S kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra các luận điểm cho rằng: các bị cáo là những người có nhân thân tốt, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tại địa phương cũng đều có xác nhận và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn H và Phạm Văn S, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức án và cho các bị cáo hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng hai bị cáo xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng đầu năm 2021 tại xóm LH, xã MY, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn H đã bắt được một cá thể động vật có tên gọi là Culi nhỏ (tên khoa học *Nycticebus pygmaeus* - là động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ) có đặc điểm lông màu vàng nâu, dài khoảng 25cm, nặng khoảng 0,5kg tại khu vườn nhà và đã đem về nuôi, nhốt tại nhà. Sau đó khoảng 3-4 ngày sau thì có Phạm Văn S đến làm thuê cho gia đình H và có hỏi mua cá thể động vật Culi nhỏ. H đồng ý và bán cho Phạm Văn S với giá 300.000đồng (được trả bằng tiền làm thuê, H đã nhận đủ tiền bằng việc trừ vào tiền công của S). Sau khi mua được cá thể động vật Culi nhỏ, S đem về nhà nuôi nhốt làm cảnh. Đến ngày 20/01/2022, khi Phạm Văn S đang nuôi nhốt cá thể động vật Culi nhỏ tại lồng sắt để trước hiên nhà thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát

môi trường Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an huyện Đại Từ, Công an xã Mỹ Yên, Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ phát hiện và thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Dương Văn H và Phạm Văn S về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên. Tuy nhiên, qua xem xét cho thấy: Cả 2 bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, là những người đã có thời gian cống hiến trong quân đội, hiện nay là người dân lao động chất phác, tuổi đã cao, sinh sống ở vùng sâu vùng xa của huyện ĐT. Bị cáo H có hành vi bắt, nuôi, nhốt và bán cho bị cáo S. Còn bị cáo S đã có hành vi mua (trả bằng công lao động trị giá 300.000đ) và nuôi, nhốt. Tuy nhiên để xảy ra vụ án này cũng có một phần về nhận thức của các bị cáo còn hạn chế. Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo. Ngoài các tài liệu cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm, bị cáo H xuất trình tài liệu xác định bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bị cáo S có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, Huy hiệu kháng chiến Nam bộ thành đồng Tổ quốc nên các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể tại địa phương cũng đều có xác nhận và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Xét toàn diện vụ án thấy có căn cứ mở lượng khoan hồng, chuyển biện pháp cải tạo cho các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Trong vụ án này, cả 2 bị cáo đều là những người đã trên 60 tuổi thuộc diện người cao tuổi. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí, lệ phí thì cả 2 bị cáo đều được miễn nộp án phí. Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Cấp phúc thẩm cần sửa nội dung này để đảm bảo đúng quy định nêu trên. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn H, Phạm Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,

Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”,

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Giao các bị cáo Dương Văn H và Phạm Văn S cho UBND xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho 2 bị cáo (bị cáo H được hoàn trả 200.000đ tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001886 ngày 06/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên); Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp T. Thái Nguyên;
- TAND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND huyện Đại Từ;
- THADS huyện Đại Từ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Khánh Hồng**